*Ngày dạy: 01/11/2023*

*Giáo viên: Nguyễn Thị Ngân - Lớp 4*

**Toán**

**CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng.

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết và sáng tạo giải các bài toán hợp lí nhất

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kế hoạch bài dạy; BGĐT, bảng cài, thẻ ghi biểu thức, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động**  - HS hát 1 bài hát  - GV cho HS đọc biểu thức trong các thẻ  - GV giao nhiệm vụ cho HS hoạt động theo nhóm đôi tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị rồi gài vào bảng cài.  - Giáo viên nhận xét, chốt các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.  - GV giới thiệu tiết học  **B. Khám phá**  - GV giao tiếp nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, nhận xét điểm giống và khác nhau của từng cặp biểu thức vào phiếu học tập.  - GV cho HS báo cáo kết quả theo từng trường hợp  **7 + 5 = 5 + 7**  + GV chốt điểm giống nhau, khác nhau => Tính chất giao hoán: Khi thực hiện cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.  + GV yêu cầu HS nêu công thức tổng quát.  **(3 + 5) + 6 = 3 + (5 + 6)**  + GV chốt điểm giống nhau, khác nhau => Tính chất kết hợp: Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  + GV yêu cầu HS nêu công thức tổng quát.  + Y/c HS nêu thêm ví dụ  **7 + 0 = 0 + 7**  + GV chốt điểm giống nhau, khác nhau => Cộng với số 0: Số nào cộng với số 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.  + GV yêu cầu HS nêu công thức tổng quát.  => GV chiếu sơ đồ về t/c của phép cộng  - GV nhận xét, tuyên dương. Dẫn dắt vào phần luyện tập  **C. Luyện tập, thực hành**  Bài 1:  -GV cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS vận dụng các tính chất của phép cộng, làm bài cá nhân vào VBT.  - GV chữa bài trên học liệu  + GV chia sẻ thêm:  ? Cột thứ nhất của phần a, e vận dụng tính chất nào của phép cộng để điền số? Phát biểu lại tính chất ấy  ? Còn cột thứ hai thì sao ?  -> GV lưu ý: Khi thực hiện phép cộng 3 số, ta có thể cộng một tổng hai số với số thứ ba hoặc có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  ? Phần b, em dựa vào đâu để điền số chính xác ? Phát biểu lại tính chất ấy ?  - > Như vậy khi làm bài các em chú ý vận dụng linh hoạt các tính chất của phép cộng. | - Quản ca bắt nhịp, cả lớp hát  - 1 HS đọc  - HS thảo luận, xếp các biểu thức cùng giá trị vào bảng cài, treo lên bảng lớp.  - HS nhận xét kết quả của nhóm bạn  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi, điền vào phiếu bài tập.  - HS báo cáo kết quả thảo luận trước lớp  + HS nêu nhận xét.  + Nhiều HS nhắc lại tính chất giao hoán của phép cộng.  + HS nêu: a+b = b+a  + HS nêu nhận xét.  + Nhiều HS nhắc lại tính chất kết hợp của phép cộng.  + HS nêu: (a+b)+c = a+(b+c)  + HS nêu ví dụ  + HS nêu nhận xét.  + Nhiều HS nhắc lại tính chất Cộng với số 0  + HS nêu: a+0 = 0+a = a  - HS nhắc lại 3 t/c của phép cộng    - HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bài vào VBT  - 1 HS làm bài trên học liệu  - HS nhận xét bài của bạn  + HS đặt câu hỏi chia sẻ với các bạn trước lớp.  - HS trả lời: t/c giao hoán,...  - HS trả lời: t/c kết hợp,...  - HS lắng nghe, ghi nhớ  + Cộng với 0,... |
| Bài 2,3: Tính bằng cách thuận tiện  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cùng HS phân tích mẫu  + GV lưu ý cho HS: Vận dụng linh hoạt tính chất kết hợp, giao hoán để làm bài. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS nghe GV hướng dẫn. |
| - GV y/c cả lớp làm bài 2,3 vào VBT. | - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu. |
| - GV cho HS trao đổi kết quả trong nhóm đôi, chia sẻ cách tính ở bài tập 3  - GV soi bài mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  ? GV mời HS chia sẻ trước lớp cách thực hiện biểu thức:  93 + 107 + 59  32 + 168 + 18  - GV nhận xét, tuyên dương.  -> Chốt: Để tính thuận tiện, các em lựa chọn nhóm các số sao cho cộng được số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... Vận dụng linh hoạt tính chất kết hợp, giao hoán để làm bài. | - HS trao đổi kết quả trong nhóm đôi, chia sẻ cách tính ở bài tập 3  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, nhận xét |
| **C. Vận dụng** | |
| Bài 4: Làm việc cả lớp.  -GV cho HS đọc bài toán.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi: | - HS đọc bài toán. |
| + Bài toán cho biết gì? | + Quan sát vào hoá đơn em thấy mẹ mua hết 330 000 (đồng). |
| + Bài toán yêu cầu tìm gì?  - GV y/c HS làm bài vào VBT  - GV gọi HS nêu đáp án.  - GV nhận xét, tuyên dương. | + Mẹ đưa 500 000 đồng thì cô bán hàng trả lại bao nhiêu ?  + HS làm bài |
| + Cô bán hàng trả lại 170 000 đồng  - HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay các em biết thêm những kiến thức gì ?  - Liên hệ về nhà em hãy tìm những tình huống liên quan đến bài học hôm nay để hôm sau chia sẻ với các bạn. | |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................